TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG Bản số: 04/2019/DSST- ST Ngày 15/5/2019 *"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoài Phương và ông Lý Văn Hòe.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Kiều Thị Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yến Như - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2019/TLST-DS, ngày 24 tháng 01 năm 2019 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐST-DS, ngày 23 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H *(Có mặt)*.

Địa chỉ: Tổ DP 5, phường N, thị xã G, tỉnh Đăk Nông.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H*;* nơi đăng ký HKTT: thôn 1, xã Q, huyện Đ; chỗ ở hiện nay: Văn phòng Luật sư Nguyễn Thiên H, tổ 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đăk Nông. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Q *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn 1, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/01/2019 kèm theo tài liệu, chứng cứ vào các văn bản đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án, bà Phạm Thị H trình bày:

Vào ngày 20-11-2017 anh Nguyễn Văn H nhờ bà H vay hộ cho anh H 45.000.000đ, đến ngày 15-7-2018 anh H nhờ tiếp bà H vay hộ cho anh H 50.000.000đ, lãi suất theo quy định của Ngân hàng. Ngày 23-11-2018 anh H khất nợ bà H đến 31-11-2018 sẽ trả đầy đủ số tiền 95.000.000 và tiền lãi. Nhưng anh H không thực hiện, bà khởi kiện anh H và yêu cầu anh H phải trả số tiền 95.000.000 và lãi suất theo quy định của ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án bà H khai báo số tiền đối với số tiền 50.000.000 đ, bà H và anh H có thỏa thuận miệng lãi suất là 20%/năm, đối với số tiền 45.000.000đ thỏa thuận lãi suất theo quy định của Ngân hàng.

Bà H khai nguồn gốc số tiền 50.000.000đ là bà vay của anh Trịnh Minh G, địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đăk Nông. Tuy nhiên bà vay của anh G và trả nợ trực tiếp cho anh G anh H và anh G không liên quan với nhau.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 05 tháng 4 năm 2019, bà H yêu cầu anh H trả số tiền vay 95.000.000đ theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng công bố 9%/năm, cụ thể đối với số tiền vay 45.000.000đ tính từ 20-11-2017 và số tiền 50.000.000đ tính từ ngày 20-7-2018 đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H khai báo và thừa nhận đã nhận của bà H số tiền 95.000.000đ, anh H khẳng định không liên quan gì đến anh Trịnh Minh G do anh H vay tiền trực tiếp của bà H và có trách nhiệm trả cho bà H, anh cũng thừa nhận vay với mục đích cá nhân không liên quan đến chị Nguyễn Thị Q vì anh và chị Q đã ly hôn. Anh H cho rằng hai bên khi xác lập giao dịch vay tiền không thỏa thuận lãi suất, tuy nhiên đối với số tiền 50.000.000đ anh Hùng đã trả lãi 3.500.000đ còn đối với số tiền 45.000.000đ khi vay hai bên không thỏa thuận lãi, anh đồng ý trả lãi suất đối với số tiền vay theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn H có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Q trình bày: Anh Nguyễn Văn H vay tiền của bà H với mục đích cá nhân nên chị không biết, chị không sử dụng đồng thời chị và anh H đã ly hôn có quyết định của Tòa án do đó chị không chịu trách nhiệm đối với khoản nợ của anh H nên không liên quan và chị có đơn giải quyết vắng mặt theo quy định.

Anh Trịnh Minh G khẳng định anh cho bà H vay tiền và bà H có trách nhiệm trả nợ cho anh, anh không biết bà H cho anh H vay tiền nên giao dịch vay tiền của anh H với bà H anh không liên quan. Anh G xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Do không tiến hành hòa giải được nên đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ pháp luật.

Tại phiên tòa bà H yêu cầu anh Nguyễn Văn H trả số tiền gốc đã vay 95.000.000đ và tổng số tiền lãi là 6.000.000đ *(Tính trên toàn bộ số tiền gốc 95.000.000đ)* khấu trừ đi số tiền 3.500.000đ. Anh H còn phải trả cho bà Hoa số tiền lãi 2.500.000đ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hoa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Bà Phạm Thị H khởi kiện anh Nguyễn Văn H tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh

Nguyễn Văn H, có địa chỉ HKTT tại: Thôn 1, xã Quảng Khê, huyện Đăk Glong, tỉnh Đắk Nông thanh toàn nợ gốc 95.000.000 và tiền lãi. Do đó theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

[2] Về thời hiệu: Anh Nguyễn Văn H xác lập với bà Phạm Thị H giao dịch vay tiền với số tiền tổng cộng 95.000.000đ và hẹn trả vào ngày 31-11-2018, tuy nhiên đến hạn trả nợ anh H không trả và bà Hoa khởi kiện anh H tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong. Xét thấy việc khởi kiện của bà H còn thời hiệu.

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Pham Thị H, Hội đồng xét xử nhận định:

Bà Phạm Thị H cho anh Nguyễn Văn H vay số tiền 95.000.000đ, hẹn đến ngày 31-11-2018 anh H trả nợ cho bà H *(ngày 20-11-2017 anh Nguyễn Văn H nhờ bà H vay hộ cho anh H 45.000.000đ, đến ngày 15-7-2018 anh H nhờ tiếp bà H vay hộ cho anh H 50.000.000đ)*. Bà H cho rằng có thỏa thuận lãi suất đối với số tiền 50.000.000đ, bà H và anh H có thỏa thuận miệng lãi suất là 20%/năm, đối với số tiền 45.000.000đ thỏa thuận lãi suất theo quy định của Ngân hàng. Tuy nhiên bà H không chứng minh được đối với vấn đề về lãi suất. Quá trình giải quyết vụ án anh H thừa nhận vay số tiền 95.000.000đ của bà H như bà H đã trình bày nêu trên và cho rằng không có thỏa thuận về lãi suất. Xét thấy việc anh H vay số tiền 95.000.000đ của bà H là có thật. Anh H cũng thừa nhận đã trả lãi số tiền đối với số tiền 50.000.000đ là 3.500.000đ, còn đối với số tiền 45.000.000đ không thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên việc anh H thừa nhận đã trả tiền lãi cho bà H nên xác định bà H và anh H có thỏa thuận lãi suất là có thật nhưng không thể hiện rõ lãi suất là bao nhiêu. Quá trình giải quyết vụ án anh H đồng ý trả lãi suất đối với số tiền đã vay theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà H yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền đã vay 95.000.000đ theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng công bố 9%/năm, cụ thể đối với số tiền vay 45.000.000đ tính từ 20-11-2017 và số tiền 50.000.000đ tính từ ngày 20-7-2018 đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa bà H yêu cầu anh Nguyễn Văn H trả số tiền gốc đã vay 95.000.000đ và tổng số tiền lãi là 6.000.000đ *(Tính trên toàn bộ số tiền gốc 95.000.000đ)* khấu trừ đi số tiền lãi anh H đã trả cho bà H 3.500.000đ. Anh H còn phải trả cho bà Hoa số tiền lãi 2.500.000đ.

Đối với chị Nguyễn Thị Q, quá trình giải quyết vụ án anh H đã thừa nhận vay vì mục đích cá nhân không liên quan đến chị, chị không biết và không sử dụng do đó chị Q không phải chịu trách nhiệm đối khoản vay nêu trên của anh H là có căn cứ.

Đối với việc bà H khai vay hộ anh Trịnh Minh G thì cả bà H, anh H và anh G đều xác định anh G không liên quan đến số tiền vay nêu trên của anh H. Anh H vay của bà H, nhận tiền từ bà H và có trách nhiệm trả cho bà H không liên quan. Xét anh G không liên quan đến số tiền bà H cho anh H vay nên không đề cập giải quyết là phù hợp.

Xét thấy bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh H phải trả cho bà số tiền đã vay 95.00.000đ và lãi suất mức lãi suất theo quy định của pháp luật là có cơ sở pháp luật.

Tại Điều 463, Bộ luật Dân sự quy định:

" Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định"

Tại Điều 465 Bộ luật Dân sự quy định:

"1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn……"

Về lãi suất bà Phạm Thi H cho rằng 50.000.000đ bà và anh H có thỏa thuận miệng lãi suất là 20%, đối với số tiền 45.000.000đ thỏa thuận lãi suất theo quy định của Ngân hàng. Xét thấy: Bà H không chứng minh được mức lãi suất bà và anh H thỏa thuận là bao nhiêu, phía anh H cho rằng chỉ thỏa thuận lãi suất với số tiền vay 50.000.000đ. Anh H đồng ý trả lãi cho bà H theo quy định của pháp luật. Do đó cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 468 là phù hợp.

Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định:

" ……

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ".

Tuy nhiên tại phiên tòa bà H chỉ yêu cầu số tiền nợ gốc 95.000.000đ và số tiền lãi 6.000.000đ *(Đối với toàn bộ số tiền gốc 95.000.000đ)* khấu trừ đi số tiền 3.500.000đ. Anh H còn phải trả cho bà H số tiền lãi 2.500.000đ. Theo quy định tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 hướng dẫn quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm tại mục khoản 2 Điều 5, xét thấy đối với yêu cầu về tiền lãi của bà H là sự tự nguyện do ý chí định đoạt của bà H, đồng thời số tiền lãi này thấp hơn số tiền lãi tính theo quy định của pháp luật nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của bà H là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

Do anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Q đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên xét xử vắng mặt anh H, chị Q là có căn cứ pháp luật.

Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/NQ/QH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Áp dụng các Điều 463; Khoản 1, Khoản 5 Điều 466, Khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự:

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H .

Buộc anh Nguyễn Văn H phải trả cho bà Phạm Thị H số tiền là 95.000.000đ *(Chín mươi lăm triệu đồng)* tiền gốc và 6.000.000đ tiền lãi. Khấu trừ đi số tiền lãi 3.500.000đ anh Nguyễn Văn H đã trả cho bà H, anh H phải trả tiếp 2.500.000đ tiền lãi. Tổng cộng 97.500.000đ.

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án, kể từ ngày 16-5-2019 đến khi thi hành xong.

3. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn H phải chịu 4.875.000đ *(Bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm ghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà H số tiền 2.375. 000đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003867 ngày 22-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được nêm yết. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn đối với phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được nêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Nông;
-VKSNS huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC THÀNH VIÊN **T.P CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Nông;
-VKSNS huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành